金属製流し用トラップ(T14A-P)

2020年12月3日
 (株)中部コーポレーション 鋳物開発部
 図番: 10X0023

部品明細書

カタログ 部品表番号	画像	部品名	材質	表面処理	数量	共通部品	図面
①		本体	FC150	CSコート	1	T14A-P T14A-C-P T14B-P T4B-C-P	
②		受枠	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A T14A-P	
③		ストレーナ	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A T14A-P T14B T14B-P	
④		ワン	FC150	CSコート	1	T14A T14A-P T14A-C-P T14B T14B-P T14B-C-P	
⑤		バスケット (T14(A, B)-40)	SUS304	-	1	T14A-40 T14A-P-40 T14A-C-P-40 T14B-40 T14B-P-40 T14B-C-P-40	
		バスケット (T14B-50)				T14A-50 T14A-P-50 T14B-50 T14B-P-50 T14B-C-P-50	
⑥		パッキン	NR	-	2	T14A T14A-P T14A-C-P	
⑦		リング (ワン用)	SUS304	-	1	鋳鉄わん 全て共通	
⑧		ナット	FC150	CSコート	1	T14A-P T14A-C-P T14B-P T4B-C-P	
⑨		パッキンC (ナット用)	クロロブレン ゴム	-	1	T14A-A, T14A-B T14B-A, T14B-B T14A-P, T14A-C-P T14B-P, T14B-C-P	
⑩		ワッシャA (PPワッシャ)	ポリエチレン	-	1	T14A T14A-P T14A-C-P	
⑫		ワッシャB (ナット用PPワッシャ)	ポリエチレン	-	1	T14A-A, T14A-B T14B-A, T14B-B T14A-P, T14A-C-P T14B-P, T14B-C-P	
—		保護フィルム	—	—	1	—	

※図面の番号はカタログ部品表番号
を示します。